

Bản án số: 69/2017/HSST

Ngày 27- 10 - 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - TP HÀ NỘI

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoàng Dân

2. Ông Nguyễn Đại Đồng

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Hữu Vinh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Vĩ, Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/HSST-QĐ ngày 13/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T sinh năm 1989 tại Mỹ Đức, TP Hà N; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện M, Hà N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Đỗ Thị C; chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 40/QĐ-XPVPHC ngày 22/02/2017 của Công an xã H, huyện M xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 24/6/2010 bị TAND huyện Mỹ Đức xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tạm giữ ngày 15/8/2017; tạm giam ngày 18/8/2017. Có mặt theo lệnh trích xuất.

*Người bị hại: chị Nguyễn Thị O sinh năm 1984 có mặt.

Trú tại: thôn V, xã H, huyện M, Hà N.

N DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 15/8/2017 bị cáo đi bộ từ nhà ra ngã tư C. Khi đi qua nhà chị O thấy một chiếc xe đạp ở hiên nhà không có người trông nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T vào lấy xe đi ra Thị trấn tìm nơi bán nhưng không bán được. T mang xe đến nhà chị Nguyễn Thị N nói là cho gửi xe

khi nào đi Hà Nội về sẽ lấy, sau đó đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Công an huyện Mỹ Đức bắt khẩn cấp T và thu giữ chiếc xe đạp trả cho chị O.

Tại kết luận số 43 ngày 18/8/2017 của Hội đồng định giá chiếc xe đạp T chiếm đoạt của chị O trị giá 1.150.000đ (*một triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Cáo trạng số 66/CT-VKS-HS ngày 05/10/2017 của VKSND huyện Mỹ Đức truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung trên. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và vật chứng của vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở khẳng định ngày 15/8/2017 Nguyễn Văn T lợi dụng sơ hở của chị O trong việc trông coi tài sản để lén lút chiếm đoạt của chị O một chiếc xe đạp trị giá 1.150.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng cố ý vi phạm. Do ngày 22/02/2017 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản nên dù tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị O có giá trị dưới hai triệu đồng Nguyễn Văn T vẫn phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo có ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân về tệ nạn trộm cắp. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu ngoài hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt hành chính nêu trên, năm 2010 bị cáo bị kết án 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không sửa chữa nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo Tòa thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Liên quan đến vụ án có chị Nguyễn Thị N cho bị cáo gửi tài sản trộm cắp. Do chị N không biết T trộm cắp tài sản này nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tài sản và không có đề nghị gì nên không xem xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật;

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. □p dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: xác nhận người bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

4. Về án phí: □p dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Căn cứ Điều 231, 234 BLTTHS bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND TP Hà Nội;
- VKS Mỹ Đức;
- THA Mỹ Đức;
- CA Mỹ Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại.
- L- u.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố